

Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ

V, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh ngày 03/4/1986

Căn cước công dân số: 052186002335 cấp ngày 20/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quê quán: Xã M, huyện P, tỉnh Bình Định

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Anh Lê Trọng N, sinh ngày 12/9/1988

Căn cước công dân số: 054088001989 cấp ngày 20/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Quê quán: Hòa Xuân Đ, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định

Nơi đăng ký kết hôn: UBND xã C, huyện V, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Lê Trọng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị H và anh Lê Trọng N thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Lê Thị H và anh Lê Trọng N thống nhất có hai con chung Lê Minh K, sinh ngày 17/10/2012 và Lê Minh K1, sinh ngày 21/11/2014. Chị Lê Thị H và anh Lê Trọng N thống nhất giao hai con chung cho chị Lê Thị H được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H không yêu cầu anh Lê Trọng N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Trọng N đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Lê Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003272 ngày 11/6/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Hiền, huyện Vân Canh, Bình Định;
- (Giấy CNKH số 15/2012, quyển số 01/2011 ngày 04/6/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương;